

CÔNG TY TNHH CƠ ĐIỆN VÀ GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ ETESO
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CƠ ĐIỆN VÀ GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ ETESO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ETESO ELECTROMECHANICAL AND TECHNOLOGY SOLUTIONS COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: ETESO CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108441514

3. Ngày thành lập: 21/09/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 34, xóm Đồng A, thôn Văn Diễn, Xã Tứ Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
2.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
3.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
4.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
5.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
6.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592(Chính)
7.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
8.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
9.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
10.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất máy cơ khí bán tự động và tự động - Sản xuất rô bốt công nghiệp và dân dụng	3290
11.	Lập trình máy vi tính	6201
12.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
13.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
14.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
15.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
16.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591

17.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
18.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
19.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
20.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
21.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
22.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
23.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, chứng khoán);	7020
24.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
25.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
26.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nhân văn	7222
27.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
28.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
29.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
30.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
31.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
32.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
33.	Quảng cáo	7310
34.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
35.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
36.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
37.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn máy cơ khí bán tự động và tự động - Bán buôn rô bốt công nghiệp và dân dụng	4659
38.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ hoạt động của các đấu giá viên, đấu giá hàng hóa)	4610
39.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120

40.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
41.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	7213
42.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội	7221
43.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động thiết kế robot công nghiệp và thiết bị tự động hóa.	7410
44.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
45.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
46.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
47.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
48.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
49.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
50.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
51.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
52.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
53.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
54.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
55.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Loại trừ bán buôn vàng)	4662
56.	Bán buôn tổng hợp	4690
57.	Xuất bản phần mềm	5820
58.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311

59.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế máy móc và thiết bị; - Thiết kế kỹ thuật và dịch vụ tư vấn cho các dự án liên quan đến kỹ thuật dân dụng, kỹ thuật đường ống, kiến trúc giao thông. - Chuẩn bị và thực hiện các dự án liên quan đến kỹ thuật điện và điện tử, kỹ thuật khai khoáng, kỹ thuật hoá học, dược học, công nghiệp và nhiều hệ thống, kỹ thuật an toàn hoặc những dự án quản lý nước; - Chuẩn bị các dự án sử dụng máy điều hoà, tủ lạnh, máy hút bụi và kỹ thuật kiểm soát ô nhiễm, kỹ thuật âm thanh... - Thiết kế cấp – thoát nước; Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế kết cấu công trình; Thiết kế điện – cơ điện công trình; Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; - Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng; - Giám sát thi công xây dựng công trình	7110
60.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
61.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện	4649
62.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
63.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
64.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
65.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
66.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
67.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
68.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
69.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Luật Thương mại năm 2005)	8299
70.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đấu giá)	4791
71.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
72.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
73.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
74.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

75.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động môi giới thương mại - Tư vấn về công nghệ - Dịch vụ chuyên giao công nghệ (Điều 45 Luật Chuyển giao công nghệ 2017) - Hoạt động tư vấn khác trừ tư vấn kiến trúc, kỹ thuật và quản lý...	7490
76.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522

6. Vốn điều lệ: 1.500.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	TRẦN THỊ KIM YẾN	Số 34, xóm Đồng A, thôn Văn Điển, Xã Tứ Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	750.000.000	50,000	012876179	
2	HÀ VĂN PHƯƠNG	Số 4 ngách 101 ngõ Góc Đề, tổ 21, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	750.000.000	50,000	012153380	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN THỊ KIM YẾN

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 11/10/1977

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 012876179

Ngày cấp: 05/03/2011

Nơi cấp: công an Thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 34, xóm Đồng A, thôn Văn Điển, Xã Tứ Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Phòng 404 Nơ 23, khu đô thị Pháp Vân, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội

Thời gian đăng từ ngày 21/09/2018 đến ngày 21/10/2018

